

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 19-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Minh

Bà Trần Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 986/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1- Vũ Văn T, sinh năm 1975, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn X và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04 tháng 4 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

2- Trần Văn T, sinh năm 1977, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04 tháng 4 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1972, tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 8/68/170 P, phường N, quận L, Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/10; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Phùng Thị N; bị cáo có vợ, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04 tháng 4 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

4- Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Trần Thị Minh H; bị cáo có vợ, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 04 tháng 4 năm 2019, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại nhà bị cáo Nguyễn Mạnh C ở thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Công an huyện An Lão kiểm tra hành chính, phát hiện Nguyễn Mạnh C, Vũ Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Thanh T cùng với Nguyễn Đình T, sinh năm 1990; trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Lê Đức D, sinh năm 1983; trú tại: 512 A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, Bùi Văn Đ, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trên nóc tủ nhà Nguyễn Mạnh C 01 túi nilon màu trắng viền dán màu đỏ kích thước 8x5(cm) bên trong có 06 đoạn ống nhựa cùng kích thước 2,5x0,5(cm) được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cơ quan công an đã niêm phong tang vật. Đồng thời cơ quan công an còn tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 15A-265.34 của Nguyễn Thanh T, 03 điện thoại di động của Thảo và Toàn.

Tại bản kết luận giám định số 124/KLGD (Đ6), ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 06 đoạn ống nhựa thu giữ tại nhà Nguyễn Mạnh C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7447gam, là loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra xác định được như sau: Tối ngày 29 tháng 3 năm 2019, Vũ Văn T gọi điện thoại nhờ Trần Văn T nhờ mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá về sử dụng. Thảo đưa số tiền này cho Nguyễn Thanh T nhờ T đưa cho T (T biết số tiền T đưa là để mua ma túy). T đã đưa tiền và chở T đi mua ma túy, trên xe có Nguyễn Đình T đi cùng, nhưng Tùng không biết việc T và

T đi mua ma túy. Bị cáo Trần Văn T bảo Toàn chở đến gặp đối tượng tên H ở thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, khi đến gần nhà H, T bảo T và T chờ ở ngoài, T vào gặp H mua 01 túi nilon chứa ma túy đá, T trả cho H 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), rồi đi ra xe cùng T và T về nhà Nguyễn Mạnh C. Tại nhà C lúc này có Nguyễn Mạnh C, Vũ Văn T, Lê Đức D, Bùi Văn Đ. Bị cáo T lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại đưa lại cho T, T đã đưa lại túi ma túy này cho C, Cường tiếp tục cho thêm ma túy vào cống để sử dụng, số ma túy còn lại C mang vào gian bếp chia nhỏ cho vào 07 đoạn ống hút bằng nhựa cất giấu. T, T, Toàn, T, D, Đ tiếp tục sử dụng ma túy. Khi hết ma túy, T xuống gian bếp bảo C đưa thêm ma túy, C đã đưa cho T 01 ống hút bằng nhựa, T cầm lên phòng khách cho mọi người cùng sử dụng. Đến 23h cùng ngày thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão đã truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Mạnh C, Trần Văn T, Nguyễn Thanh T đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Mạnh C mỗi bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù; bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Nội dung vụ án thể hiện tại lời khai của bị cáo Vũ Văn T (BL 120 đến 127), bị cáo Trần Văn T (BL 143 đến 153), bị cáo Nguyễn Mạnh C (BL 171 đến

179), bị cáo Nguyễn Thanh T (BL 201 đến 210) và tại phiên tòa thể hiện: Tội ngày 29 tháng 3 năm 2019, bị cáo Vũ Văn T nhờ bị cáo Tiến tìm mua hộ ma túy để sử dụng, bị cáo Thảo nhờ bị cáo Toàn đưa tiền cho bị cáo T, bị cáo T chở T đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy, Toàn, Tiến đem về nhà bị cáo C. Tại đây T lấy một ít ma túy ra cả nhóm sử dụng và đưa lại gói ma túy cho bị cáo T, T đã đưa gói ma túy cho bị cáo C. Bị cáo C đem gói ma túy xuống gian bếp, chia nhỏ số ma túy ra làm 07 (bảy) ống nhựa nhỏ (dạng ống hút nước) đem cất giấu. Sau khi cả nhóm sử dụng hết số ma túy T cho vào, bị cáo T xuống gian bếp bảo bị cáo C đưa thêm ma túy, C đưa thêm 01 ống ma túy, cho cả nhóm tiếp tục sử dụng. Vào hồi 23 giờ cùng ngày cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an bắt giữ. Tang vật thu giữ được có 06 (sáu) đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa ma túy; tại kết luận giám định số 124/KLGD (Đ6), ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận tang vật niêm phong của Công an huyện An Lão gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7447g, là loại: Methamphetamine. Với nội dung vụ án trên; căn cứ Điều 17 của Bộ luật Hình sự; theo hướng dẫn tại tiểu 3.1, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp có căn cứ xác định: Vũ Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thanh T đã đồng phạm tàng trữ trái phép chất ma túy; các bị cáo T, T, C, T nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện những hành vi đó; tang vật thu giữ của các bị cáo có khối lượng bằng 0,7447g (không phẩy bảy bốn bốn bảy gam) đã đủ định lượng để xem xét trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và hành vi này vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Nên cần xử phạt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Xác định đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành nên cần đánh giá hành vi, vị trí vai trò của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với mỗi bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng:

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Như phân tích ở phần tội danh các bị cáo, xác định bị cáo Vũ Văn T là người bỏ tiền để mua ma túy, bị cáo Thảo nhờ bị cáo Trần Văn T đi mua ma túy hộ, bị cáo Nguyễn Thanh T là người chở T đi mua ma túy, bị cáo C là người dùng địa điểm nhà của mình cho các bị cáo sử dụng ma túy, đồng thời cũng là người chia nhỏ số ma túy do T, T đem về và cất giấu số ma túy này. Nên đánh giá các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thanh T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi tàng trữ ma túy của mình, nên các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Áp dụng điểm, khoản, điều luật, xử phạt các bị cáo theo mức hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, đều là lao động tự do không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định (0,5471 gam tinh thể) và toàn bộ vỏ bao bì của vật gửi giám định được niêm phong bì thư số 124/2019/PC09, ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, kích thước (22x5,5)cm, trên nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu xanh, trắng, vàng dài 24cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, kích thước (22x07)cm, trên nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn một đoạn ống nhựa dạng ống màu trắng dài 40cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn một coong thủy tinh dài 18cm. Xét những vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Samsung J2 màu vàng vàng, bên trong có 02 sim điện thoại là tài sản của Nguyễn Thanh T; 01 điện thoại Samsung SII màu đen là tài sản của Vũ Văn T, trả lại cho Nguyễn Thanh T, Vũ Văn T. Đối với 01 điện thoại Nokia 3310 bên trong có 01 sim, T khai dùng liên lạc với bị cáo Tiến để mua ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Trong vụ án lời khai của Trần Văn T khai nhận ngày 29 tháng 3 năm 2019 đã mua ma túy của Vũ Văn H, sinh năm 1977, trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn H không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo T vào ngày 29 tháng 3 năm 2019; tài liệu điều tra ngoài lời khai của bị cáo T thì không có tài liệu chứng cứ nào khác, nên chưa đủ căn cứ để xác định H là người bán ma túy. Ngày 05 tháng 6 năm 2019 Công an huyện An Lão, bắt quả tang H đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình, ngày 10 tháng 6 năm 2019 Cơ quan điều tra công an huyện An Lão đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Văn H. Để tránh bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tiếp tục điều tra, làm rõ trách nhiệm đối với Vũ Duy H có bán ma túy cho T ngày 29 tháng 3 năm 2019 không, để xem xét xử lý

theo quy định của pháp luật. Trong vụ án còn có đối tượng Nguyễn Đình T, Bùi Văn Đ, Lê Đức D đều là các đối tượng nghiện ma túy, có sử dụng ma túy tại nhà bị cáo C ngày 29 tháng 3 năm 2019, nhưng bản thân T, Đ, D không biết việc Vũ Văn T nhờ Nguyễn Thanh T đưa tiền cho Trần Văn T mua ma túy về sử dụng, T, Đ, D đều không tham gia cất giữ, cất giấu chất ma túy trước khi bị Cơ quan Công an thu giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xét. Bị cáo Nguyễn Mạnh C ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nhận định ở trên còn có hành vi dùng địa điểm nhà của mình cho các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Thanh T và các đối tượng Nguyễn Đình T, Bùi Văn Đ, Lê Đức D sử dụng ma túy ngày 29 tháng 3 năm 2019. Tuy nhiên bản thân Nguyễn Mạnh C là người nghiện ma túy, các đối tượng Vũ Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đình T, Bùi Văn Đ, Lê Đức D đều là người nghiện ma túy. Theo hướng dẫn tại điểm b tiêu 7.3, mục 7, phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Hành vi dùng địa điểm (nhà) thuộc quyền quản lý của bị cáo Nguyễn Mạnh C trong trường hợp này không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Việc cơ quan công an huyện An Lão không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Cường về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn T 24(hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 04 tháng 4 năm 2019).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 04 tháng 4 năm 2019).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Mạnh C 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 04 tháng 4 năm 2019).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 04 tháng 4 năm 2019).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định (0,5471 gam tinh thể) và toàn bộ vỏ bao bì của vật gửi giám định được niêm phong bì thư số 124/2019/PC09, ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh, kích thước (22x5,5)cm, trên nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn một đoạn ống nhựa màu xanh, trắng, vàng dài 24cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, kích thước (22x07)cm, trên nắp chai đục hai lỗ, một lỗ gắn một đoạn ống nhựa dạng ống màu trắng dài 40cm, đường kính 0,5cm, một lỗ gắn một coóng thủy tinh dài 18cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia 3310 màu đen bên trong có 01 sim của Vũ Văn T.

Trả lại: Vũ Văn T 01 điện thoại Samsung SII màu đen; Nguyễn Thanh T 01 điện thoại di động Samsung J2 màu vàng vàng, bên trong có 02 sim điện thoại.

(Tang vật đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 7 năm 2019)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

Đinh Duy Việt